TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 169/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2022
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tào Thị Bích Thủyvà ông Võ Văn Sinh.
- Thư ký phiên tòa: Ông Mạc Văn Hinh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Trúc Quỳnh, Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/HPT-QĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị G**, sinh năm 1974

Địa chỉ: số 06 Nguyễn Phan V, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời khai của đương sự, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị G và ông Nguyễn Hữu P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 3 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông P tính cách cộc cằn, quan hệ tình cảm nam nữ lăng nhăng, nhậu nhẹt say sưa, gây gỗ chửi bới xúc phạm, thường xuyên dùng bạo lực đánh đập bà G và vợ chồng ly thân không chung sống với nhau 10 năm nay.

Xét thấy vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm cũng không còn nên bà G đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hữu P.

2. Về con chung: Bà G khai vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2007 (hiện đang ở với bà G tại phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng).

Bà G có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu Đ, không yêu cầu ông P đóng góp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại hồ sơ vụ án thể hiện*: Ông Nguyễn Hữu P có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam và Tòa án nhân dân huyện Đ đã nhiều lần giao giấy triệu tập cho ông P nhưng ông P không có mặt ở nhà, gia đình cho biết ông P bỏ nhà đi không về và cũng không chịu nhận giấy triệu tập của Tòa án để giao cho ông P. Do vậy, Tòa án đã niêm yết tất cả các văn bản tố tụng đối với ông Nguyễn Hữu P theo quy định pháp luật gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo việc công khai chứng cứ; các phiên hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký là đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn bà Huỳnh Thị G chấp hành đảm bảo đúng quy định, bị đơn ông Nguyễn Hữu P nhiều lần không chấp hành các thủ tục của Tòa án và ông P vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

- Quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà G được ly hôn với ông P.

- Quan hệ con chung: Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho con, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hữu Đ cho bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. Bà G không yêu cầu ông Phúc đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

- Quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà G không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông Nguyễn Hữu P đã cố tình trốn tránh, không hợp tác làm việc với Tòa và Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Hữu P vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị G và ông Nguyễn Hữu P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 09 tháng 3 năm 2007. Quan hệ hôn nhân giữa bà G và ông P là hợp pháp.

Bà G cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P tính cách cộc cằn, quan hệ tình cảm nam nữ lăng nhăng, nhậu nhẹt say sưa, gây gỗ chửi bới xúc và thường xuyên dùng lực đánh đập bà G. Thực tế giữa bà G và ông P ly thân không còn chung sống với nhau đã lâu. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà G và ông P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn và nhân gia đình.

[3] Về con chung: Bà G có nguyện vọng nuôi con, xét thấy mâu thuẫn xảy ra ông P ít quan tâm đến con cái, trong thời gian trước đây và hiện nay cháu Đ do bà G nuôi dưỡng đảm bảo tốt về mọi mặt, cháu Đ cũng có nguyện vọng ở với bà G. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông P vắng mặt nên không trình bày nguyện vọng về nuôi con. Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu của bà G, giao cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà G không yêu cầu ông P đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị G.

Tuyên xử:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Cho bà Huỳnh Thị G được ly hôn với ông Nguyễn Hữu P.

- ***Về con chung:*** Giao con chung là Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2007 cho bà Huỳnh Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đạt đủ 18 tuổi (hiện cháu Đ đang ở với bà G tại phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng). Bà G không yêu cầu ông P đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- ***Về tài sản chung và nợ chung:*** (Không yêu cầu giải quyết).

- ***Về án phí:*** Bà Huỳnh Thị G phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà G đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu 0003681 ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

- ***Về quyền kháng cáo:*** Bà Huỳnh Thị G có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hữu P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái